



Cập nhật BSR – Trung lập

Ngày 23/08/2024



Phan Việt Hưng

(+84 8) 3823 4159 - Ext: 354

hungpv@acbs.com.vn

Báo cáo Cập Nhật

Khuyến nghị

Trung lập
HOSE: BSR

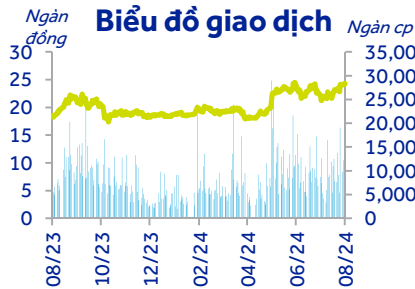
Lọc hóa dầu

Giá mục tiêu (VND)	23.800
Giá hiện tại (VND)	24.200
Tỷ lệ tăng giá	-1,6%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	4,1%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	2,5%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	30,6	7,0	21,5	31,4
Tương đối	15,8	5,5	20,3	20,5

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

PVN 92,13%

Thống kê 22/08/2024

Mã Bloomberg	BSR VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	17.200 - 24.900
SL lưu hành (triệu cp)	3.101
Vốn hóa (tỷ đồng)	75.342
Vốn hóa (triệu USD)	2.999
Room khối ngoại còn lại (%)	48,3
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	7,9
KLGD TB 3 tháng (cp)	10.626.740
VND/USD	25.120
Index: VNIndex / HNX	1.282,78/238,47

CTCP Lọc Hóa dầu Bình Sơn (UPCoM: BSR)

BSR công bố kết quả kinh doanh Q2/2024 với lợi nhuận ròng đạt VND767 tỷ (-42,7% n/n), thấp hơn so với kỳ vọng của chúng tôi. Lũy kế 6T2024, lợi nhuận ròng giảm 35,2%, đạt VND1.925 tỷ, hoàn thành 167,6% kế hoạch năm và 34,3% dự phóng cả năm của chúng tôi.

BSR ghi nhận doanh thu Q2/2024 đạt VND24.429 tỷ (-27,4% n/n) và lợi nhuận ròng đạt VND767 tỷ (-42,7% n/n). Mức giảm doanh thu và lợi nhuận này là do:

- Sản lượng kinh doanh đạt 1,3 triệu tấn (-28,7% n/n) do bảo dưỡng nhà máy lần 5 bắt đầu từ 15/3 đến 1/5/2024.
- Xu hướng giá dầu Brent trung bình giảm từ USD90,15/thùng trong tháng 4 xuống USD82,16/thùng trong tháng 6/2024 làm giảm khoảng cách giữa giá dầu và giá thành phẩm bán ra (cracking spread) của BSR.
- Biên lợi nhuận gộp giảm còn 2% từ mức 3,5% cùng kỳ năm trước. Trong đó, biên LNG các sản phẩm chủ lực như xăng RON92, RON95 âm lần lượt 6,2% và 0,9% và được bù đắp nhờ mảng dầu diesel với 8% biên lợi nhuận gộp.
- Lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá giảm lần lượt 27,3% n/n và 6,8% n/n.

Mức giảm Lợi nhuận ròng sẽ cao hơn nếu loại trừ khoản thu nhập tài chính VND390 tỷ do thay đổi quyền kiểm soát Công ty CP Nhiên liệu sinh học BSR-BF từ công ty con thành khoản đầu tư vào đơn vị khác. Với kết quả này, 6T2024 BSR ghi nhận doanh thu VND55.117 tỷ (-18,6% n/n) và lợi nhuận ròng VND1.925 tỷ (-35,2% n/n). Sản lượng và crack spread giảm là nguyên nhân chính cho diễn biến này.

Về kế hoạch chuyển sản niêm yết sang HoSE, vướng mắc trước đây liên quan đến khoản nợ quá hạn của BSR-BF đã được BSR giải quyết. Do đó, việc chuyển sản trong năm nay là khả thi.

Triển vọng kinh doanh 6T cuối năm 2024: từ tháng 7 đến nay, crack spread trung bình giảm. Diễn biến này đến từ việc: (1) BSR chịu áp lực cạnh tranh gia tăng từ các sản phẩm xăng dầu nhập khẩu (thuế nhập khẩu giảm xuống 0% từ mức 5% năm 2023), và (2) giá dầu chịu áp lực từ hoạt động sản xuất khá trầm lắng ở Mỹ, Trung Quốc trong khi sản lượng dầu thô từ OPEC và Mỹ tăng lên.

Kết luận: Chúng tôi dự phóng KQKD 2024 với doanh thu đạt 125.540 tỷ đồng (-14,8% n/n) và lợi nhuận ròng 5.608 tỷ đồng (-34,1% n/n). Tuy nhiên, cho năm 2025F, chúng tôi dự phóng doanh thu và lợi nhuận sẽ hồi phục tương ứng 7% n/n và 23% n/n trên nền thấp của năm 2024, đạt tương ứng 134.284 tỷ đồng và 6.913 tỷ đồng. **Giá mục tiêu của chúng tôi cho BSR đến cuối 2025 là 23.800 đồng/cổ phiếu, tương đương tổng tỷ suất lợi nhuận 2,5%.**

	2021	2022	2023	2024F	2025F
DT Thuần (tỷ đồng)	101.080	167.124	147.423	125.541	134.284
Tăng trưởng	74%	65%	-12%	-15%	7%
EBITDA (tỷ đồng)	8.822	16.865	10.217	6.685	7.608
Biên EBITDA (%)	9%	10%	7%	5%	6%
LN ròng (tỷ đồng)	6.716	14.726	8.511	5.608	6.918
Tăng trưởng	-338%	119%	-42%	-34%	23%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	2.166	4.750	2.745	1.809	2.231
Tăng trưởng	-338%	119%	-42%	-34%	23%
ROE	19%	33%	16%	9%	11%
ROIC	11%	20%	9%	5%	5%
Nợ ròng/EBITDA (x)	-1,1	-1,0	-2,7	-4,9	-4,1
PER (lần)	11,2	5,1	8,8	13,4	10,8
EV/EBITDA (x)	6,9	3,3	4,3	5,7	5,2
PBR (lần)	2,0	1,5	1,3	1,2	1,1
Cổ tức (đồng)	162	434	700	700	300
Suất sinh lợi cổ tức	1%	2%	3%	3%	1%

Hoạt động kinh doanh bị tác động bởi việc bảo dưỡng định kỳ nhà máy & giá dầu đi xuống

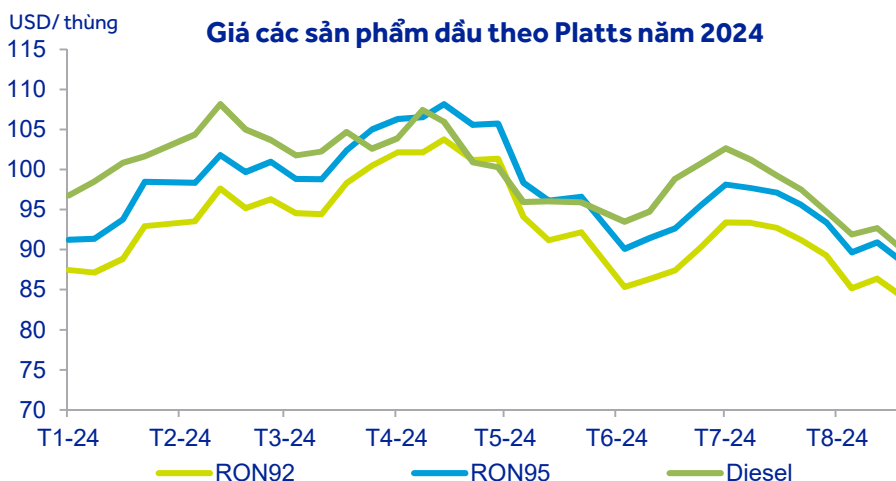
BSR công bố kết quả kinh doanh Q2/2024 với doanh thu đạt VND24,428 tỷ (-26,8% n/n) và lợi nhuận ròng đạt VND767 tỷ (-42,7% n/n). Sản lượng kinh doanh đạt 1,3 triệu tấn (-28,7% n/n) do bảo dưỡng nhà máy lần 5 bắt đầu từ 15/3 tới ngày 1/5 (51 ngày).

Biên lợi nhuận gộp giảm còn 2% từ mức 3,5% cùng kỳ năm trước, chủ yếu do biên LNG của sản phẩm Xăng RON95 và RON92 (chiếm khoảng 40-45% tổng doanh thu của BSR) bị âm do tác động từ xu hướng giảm giá liên tục của giá dầu.

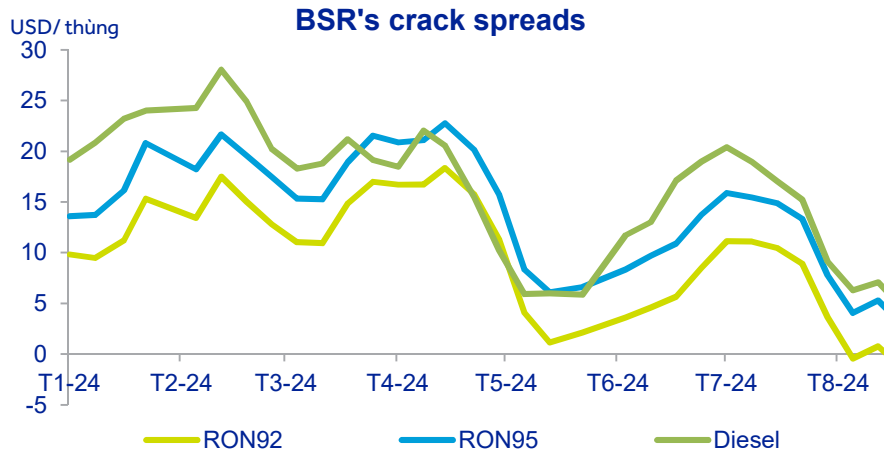
Kết quả kinh doanh của BSR	Q2/2024	Q2/2023	+/- svck	6T2024	6T2023	+/- svck
Tổng doanh thu (tỷ VND)	24.428	33.369	-26,8%	55.117	67.734	-18,6%
Xăng RON95	6.447	9.314	-30,8%	15.881	18.437	-13,9%
Xăng RON92	3.245	5.628	-42,3%	6.282	10.491	-40,1%
Dầu Diesel 0.05S (DO)	10.288	12.589	-18,3%	22.671	25.678	-11,7%
Biên lợi nhuận gộp (%)						
Xăng RON95	-0,9%	2,7%		-0,7%	2,7%	
Xăng RON92	-6,2%	0,9%		-4,3%	1,6%	
Dầu Diesel 0.05S (DO)	8,0%	5,2%		9,0%	8,4%	
Chi phí bán hàng & Quản lý doanh nghiệp	270	334	-19,2%	529	748	-29,3%
Lợi nhuận ròng	767	1.341	-42,8%	1.925	2.970	-35,2%

Nguồn: BSR; ACBS

Xu hướng giá dầu Brent trung bình giảm từ USD90,15/ thùng trong tháng 4 xuống USD82,16/ thùng (-8,8%) trong tháng 6/2024 đã khiến BSR chịu tác động tiêu cực từ tồn kho giá cao và mức giá bán thấp, dẫn tới khoảng cách giữa giá dầu và giá thành sản phẩm bán ra (crack spread) sụt giảm. Thông thường, BSR duy trì tồn kho trung bình tối thiểu 20 ngày. Trong khi đó, giá bán xăng dầu được điều chỉnh định kỳ 7 ngày/lần theo quy định của Bộ Công thương. Biên LNG các sản phẩm chủ lực của BSR như xăng RON92, RON95 âm lần lượt 6,2% và 0,9%. Tuy nhiên, mức âm của biên LNG được bù đắp một phần nhờ mảng dầu diesel (chiếm khoảng 36-40% tổng doanh thu của BSR) với biên lợi nhuận gộp tăng lên mức 8,0% trong Q2/2024. Giá dầu diesel duy trì được mức giá ở nền cao hơn so với giá RON92, RON95 do nhu cầu vận tải hàng hóa gia tăng từ đầu năm, từ đó hỗ trợ cho công thức tính giá bán dầu Diesel trong nước và khiến biên LNG của dầu Diesel cải thiện.



Nguồn: Platts & ACBS



Nguồn: ACBS ước tính

Bên cạnh đó, việc bảo dưỡng bảo trì nhà máy cũng góp phần làm suy giảm Biên LNG của BSR trong quý 2. Chi phí khấu hao nhà máy chiếm khoảng 1,5%-2,0% tổng chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố tiếp tục được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong Q2/2024 trong khi doanh thu sụt giảm 26,7% n/n.

Doanh thu tài chính trong Q2/2024 tăng 4,1% n/n đạt VND746 tỷ. Trong đó, lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá giảm lần lượt 27,3% và 6,8% n/n. Tuy nhiên, Công ty có ghi nhận một khoản thu nhập tài chính VND390 tỷ do thay đổi quyền kiểm soát Công ty CP Nhiên liệu sinh học dầu khí Miền Trung (BSR-BF) từ công ty con thành khoản đầu tư vào đơn vị khác.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp Q2/2024 giảm 19,2% n/n, xuống còn VND270 tỷ. Tỷ trọng Chi phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp/Doanh thu của Q2/2024 là 1,1% so với mức 1% của Q2/2023.

Với kết quả này, 6T2024 BSR ghi nhận doanh thu VND55.117 tỷ (-18,6% n/n) và lợi nhuận ròng VND1.925 tỷ (-35,2% n/n). **Sản lượng và crack spread giảm là nguyên nhân chính cho diễn biến 6 tháng đầu năm.**

Kế hoạch chuyển từ UpCOM lên HOSE khả thi

Từ năm 2023, BSR đã trình ĐHCĐ kế hoạch chuyển sàn niêm yết sang HoSE nhưng chưa thực hiện được do khoản nợ quá hạn trên 1 năm của công ty con – Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí miền Trung (“BSR-BF”) đã vi phạm quy định về điều kiện niêm yết trên HOSE. Tuy nhiên, ngày 27/5/2024, Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 01/2024/QĐ-MTTPS mở thủ tục phá sản đối với BSR-BF.

Bên cạnh đó, trong BCTC Q2/2024 của BSR, khoản đầu tư vào công ty BSR-BF đã được chuyển thành khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác và khoản nợ quá hạn cũng không còn. Do đó, theo đánh giá của chúng tôi, việc chuyển sàn trong năm 2024 là khả thi cao.

Ngoài ra, tác động về mặt tài chính của việc BSR-BF phá sản lên BSR là rất thấp do trước đó BSR đã trích lập dự phòng đầy đủ cho khoản đầu tư trị giá VND742 tỷ này (tính đến cuối 2020).

Cập nhật về dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất

Chất lượng các sản phẩm của BSR chỉ mới đạt tiêu chuẩn khí thải Euro II, III còn thấp so với lộ trình đề ra của Chính Phủ trong công tác bảo vệ môi trường, Do đó, việc nâng cấp nhà máy khá là cần thiết. Với dự án này, BSR có thể tăng chất lượng sản phẩm của mình, cũng như đa dạng hóa hơn nguồn dầu thô đầu vào.

Dự án nâng cấp mở rộng	
Tổng vốn đầu tư	USD1,49 tỷ
Tỷ lệ VCSH: Vốn vay	40:60
Dự kiến vận hành	Quý III/2028
Công suất	nâng công suất hiện tại từ 148.000 thùng/ngày lên 171.000 thùng/ngày (+15,5% công suất)
Chất lượng sản phẩm	Tiêu chuẩn EURO V

Ngày 29/3/2024, BSR điều chỉnh tăng vốn xây dựng cơ bản dự án tăng 18,5% so với tổng mức đầu tư tại Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 5/5/2023 lên USD1,49 tỷ, tương ứng khoảng VND36,4 nghìn tỷ.

Về cơ cấu vốn: do việc tiếp cận vốn cho dự án đang khó khăn, BSR sẽ xem xét, điều chỉnh tăng tỷ lệ VCSH cho phù hợp với thực tế khả năng cân đối nguồn vốn để đảm bảo tỷ lệ VCSH cho dự án từ 40-60%. Theo đó, BSR đang báo cáo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét, trình cấp thẩm quyền phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ của BSR từ 31 lên 50 nghìn tỷ (trả cổ tức bằng cổ phiếu) tại công văn 009/BSR-NĐD ngày 01/02/2024. Phần vốn vay (dự kiến khoảng 40%-60%) sẽ được thu xếp từ nguồn vay ECA, thương mại trong nước và quốc tế, trái phiếu xanh cũng như các nguồn vốn phù hợp, khả thi khác.

Tổng Vốn Chủ sở hữu của BSR tại thời điểm cuối Q2/2024 là 56,8 nghìn tỷ, bao gồm 31 nghìn tỷ Vốn điều lệ. Quy mô VCSH hiện tại đảm bảo cho BSR có thể sử dụng toàn bộ các quỹ đầu tư phát triển & lợi nhuận để tái đầu tư tăng vốn điều lệ theo kế hoạch đề ra thông qua việc chia cổ tức cổ phiếu. Tuy nhiên, chúng tôi cũng không loại trừ khả năng BSR có thể tăng vốn bằng cách phát hành riêng lẻ và giảm bớt tỷ lệ sở hữu của PVN từ mức 92% hiện tại xuống một mức vẫn đảm bảo tỷ lệ chi phối (>65%).

Triển vọng 6 tháng cuối năm 2024 chưa có nhiều khởi sắc

Về triển vọng giá dầu Brent: Theo khảo sát của Reuter, giá dầu Brent dự kiến dao động quanh mức trung bình USD83,9/ thùng trong nửa cuối 2024. Các yếu tố kìm hãm giá dầu có thể kể đến như: (1) Kế hoạch loại bỏ dần việc cắt giảm sản lượng tự nguyện của OPEC+ với tổng khối lượng 2,2 triệu thùng mỗi ngày bắt đầu từ tháng 10/2024; (2) Nhu cầu dầu thô từ Trung Quốc chưa cải thiện khi mà các vấn đề kinh tế của Trung Quốc như lạm phát và niềm tin yếu kém trở nên rõ ràng hơn (theo IEA); (3) Sản lượng dầu thô từ các nước ngoài OPEC đang tăng dần, điển hình là Mỹ và Canada; (4) chỉ số hoạt động sản xuất của Mỹ đã giảm xuống mức thấp nhất trong tám tháng vào tháng 7/2024.

Ngoài ra, mặc dù crack spread đã bật tăng khá tốt trong tháng 7, chỉ số này đã sụt giảm trở lại trong tháng 8. Do đó, tính trung bình, crack spread của BSR đang giảm

so với Q2/2024. Diễn biến này cũng khá phù hợp khi mà bên cạnh diễn biến giảm của giá dầu gần đây, BSR còn chịu cạnh tranh gia tăng từ các sản phẩm xăng dầu nhập khẩu (thuế nhập khẩu giảm xuống 0% từ mức 5% trong năm 2023).

Định giá

Chúng tôi dự phóng KQKD 2024 với doanh thu đạt 125.540 tỷ đồng (-14,8% n/n) và lợi nhuận ròng 5.608 tỷ đồng (-34,1% n/n). Cho năm 2025, chúng tôi dự phóng doanh thu đạt VND134.284 tỷ (+7% n/n), lợi nhuận ròng đạt VND6.913 tỷ đồng (+23,3% n/n), biên LNG đạt 5%, tăng/giảm 0,5% so với 2024 do không phải bảo dưỡng nhà máy.

Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi định giá cho BSR đến cuối 2025 là 23.800 đồng/cổ phiếu, tương đương tổng tỷ suất lợi nhuận 2,5%.

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ BSR

(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2021	2022	2023	2024F	2025F
Doanh thu thuần	101.080	167.124	147.423	125.541	134.284
<i>Tăng trưởng (%)</i>	74%	65%	-12%	-15%	7%
GVHB trừ khấu hao	91.071	148.835	135.546	117.600	125.267
Chi phí bán hàng và QLDN	1.188	1.424	1.660	1.255	1.410
<i>Chi phí bán hàng và QLDN/DTT</i>	1%	1%	1%	1%	1%
EBITDA	8.822	16.865	10.217	6.685	7.608
<i>Tỷ suất EBITDA (%)</i>	9%	10%	7%	5%	6%
Khấu hao	2.311	2.192	2.269	2.291	2.303
Lợi nhuận từ HĐKD	6.511	14.673	7.948	4.394	5.304
<i>Biên LN HĐKD (%)</i>	6%	9%	5%	4%	4%
Chi phí lãi vay ròng	-148	-654	-1312	-1544	-2085
<i>Chi phí lãi vay/Nợ ròng trung bình</i>	3%	5%	6%	5%	7%
Thuế	257	916	1.031	620	765
<i>Thuế suất thực tế (%)</i>	4%	6%	11%	10%	10%
Lợi ích CĐTS	(32)	(56)	(57)	(30)	(30)
Lợi nhuận ròng	6.716	14.726	8.511	5.608	6.918
<i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i>	7%	9%	6%	4%	5%
Tiền mặt đạt được	8.994	16.861	10.724	7.869	9.191
Số lượng cổ phiếu (triệu cp)	3	3	3	3	3
EPS (VND)	2.166	4.750	2.745	1.809	2.231
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
EPS hiệu chỉnh (VND)	2.166	4.750	2.745	1.809	2.231
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh (%)</i>	-338%	119%	-42%	-34%	23%

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2021	2022	2023	2024F	2025F
Thay đổi vốn lưu động	1.085	9.454	(3.418)	(1.466)	356
Capex	63	219	228	1.427	9.230
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	0	0	0	0	0
Dòng tiền tự do	7.846	7.188	13.914	7.909	(395)
Phát hành cp	0	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	502	1347	2164	2170	930
Thay đổi nợ ròng	-7344	-5841	-11750	-5738	1326
Nợ ròng cuối năm	(9.763)	(16.071)	(27.152)	(32.715)	(31.346)
Giá trị doanh nghiệp	46.522	40.215	29.134	23.570	24.940
Vốn CSH	37.564	51.190	57.131	60.698	66.622
Giá trị sổ sách/cp (VND)	12.115	16.510	18.426	19.577	21.488
Nợ ròng / VCSH (%)	-26%	-31%	-48%	-54%	-47%
Nợ ròng / EBITDA (x)	-1,1	-1,0	-2,7	-4,9	-4,1
Tổng tài sản	66.796	78.488	86.453	91.913	113.811

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2021	2022	2023	2024F	2025F
ROE	19,5%	33,1%	15,6%	9,5%	10,8%
ROA	10,6%	20,2%	9,6%	4,9%	5,2%
ROIC	10,7%	19,5%	9,1%	5,0%	5,2%
WACC	15,0%	15,0%	15,0%	15,0%	15,0%
EVA	-4,3%	4,5%	-5,9%	-10,0%	-9,8%
P/E (x)	11,2	5,1	8,8	13,4	10,8
EV/EBITDA (x)	6,9	3,3	4,3	5,7	5,2
EV/FCF (x)	9,9	10,8	5,6	9,8	-195,9
P/B (x)	2,0	1,5	1,3	1,2	1,1
P/S (x)	0,7	0,4	0,5	0,6	0,5
EV/Doanh thu (x)	0,8	0,5	0,5	0,6	0,6
Suất sinh lợi cổ tức	0,7%	1,8%	2,9%	2,9%	1,2%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyền Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)

trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)

trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1049)

hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)

chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)

hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)

trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)

toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiến tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 7300 7000 (x1046)

minhtvh@acbs.com.vn

CVPT - Logistic

Nguyễn Thế Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1047)

hungnt@acbs.com.vn

CVPT – Xây dựng

Đỗ Tiến Đạt

(+84 28) 7300 7000 (x1048)

datdt@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)

huvvp@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh

(+84 28) 7300 7000 (x1110)

anhmd@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huongctk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhtn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh

(+84 28) 7300 6879 (x1120)

thanhtt@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 20% so với giá thị trường.

KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong khoảng -10% và 10% so với giá thị trường.

KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

BÁN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 20% so với giá thị trường.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2024). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.

